

Số: 115 /QĐ-UBND

Phong Sơn, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Phong Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHONG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng-Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Phong Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê xã phối hợp các công chức liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; các ban, ngành đoàn thể xã, Trưởng thôn, bản trên địa bàn xã triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo thiết thực, hiệu quả và đúng quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TV.Đảng ủy, TT.HĐND xã;
- CT, PCT.UBND xã;
- UBMTTQVN, các đoàn thể xã;
- Cán bộ cơ quan xã;
- các thôn, bản trên địa bàn xã;
- Lưu :VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Xuân Nhân

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHONG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 115 /QĐ-UBND ngày 08 /7/2024
của UBND xã Phong Sơn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 1. Quy chế này quy định cụ thể những việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã (viết tắt là HĐND và UBND xã) phải thông tin kịp thời và công khai để dân biết; những việc dân bàn và quyết định; những việc dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Phong Sơn.

Điều 2. Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân ở xã, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế- xã hội, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của công dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ trên địa bàn xã.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị phản ánh chính đáng của Nhân dân.

7. Bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở phải thường xuyên, liên tục trở thành nề nếp; nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã; nâng cao

nhận thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy những nhân tố mới, nhân tố tích cực và điển hình tiên tiến ở cơ sở, góp phần thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở phải kịp thời, nghiêm túc, phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; gắn thực hiện dân chủ ở cơ sở với công tác cải cách hành chính, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Điều 4. Mục đích, chỉ tiêu thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Mục đích:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn xã.

b) Phát huy quyền làm chủ của công dân, cán bộ, công chức, người lao động gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã góp phần xây dựng phát triển năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và tinh thần phục vụ Nhân dân, làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân

2. Chỉ tiêu

a) 100% người được giao nhiệm vụ thực thi pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thành viên Ban Thanh tra nhân dân, thành viên Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Trưởng thôn, bản, Trưởng ban công tác Mặt trận được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

b) 100% cơ quan tổ chức công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, thực hiện công khai minh bạch các nội dung phải công khai theo quy định.

c) 100% cơ quan phổ biến, triển khai và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

d) 100% cơ quan ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; 100% hương ước, quy ước của thôn được rà soát, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

e) 100% các đơn vị hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phát huy hiệu quả hoạt động tại cơ sở.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ

Điều 5. Những nội dung, chính quyền địa phương cấp xã phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, thì Ủy ban Nhân dân phải công khai các nội dung sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của UBND xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách của UBND xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hàng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn;

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Phong Sơn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của HĐND, UBND xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do UBND xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của UBND xã;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, các thôn, bản; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung Ủy ban nhân dân xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do Ủy ban Nhân dân xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm thực hiện và thẩm quyền giải quyết do Ủy ban nhân dân xã;

Điều 6. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã;
- c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã;
- d) Thông qua các thôn, bản để thông báo đến công dân;
- e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với nhân dân;
- g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;
- h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;
- i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn;
- k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 7. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng Tổ Hòa giải ở cơ sở;

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

7. Đối với những khoản đóng góp khác của nhân dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ, bình quân.

Điều 8. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định

1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn tổ chức để nhân dân ở thôn bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, bản;
- b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình trên địa bàn thôn, bản;

2. Việc bàn, quyết định các nội dung quy định liên quan đến xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn, bản; bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, bản; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng phải được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, bản.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Chương IV

NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 8. Những việc nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã;

3. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất đai cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

4. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế- xã hội của xã nơi thực hiện dự án.

5. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, bản.

6. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng gồm chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội.

7. Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã.

8. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

Điều 9. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến

1. Các hình thức lấy ý kiến nhân dân bao gồm:

- a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân;
- b) Tổ chức cuộc họp dân tại địa bàn thôn, bản;
- c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;
- d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có);
- đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản và các tổ chức chính trị- xã hội ở cơ sở;
- e) Thông qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã;
- g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại địa bàn xã.

2. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân thực hiện theo quy định đó.

Chương V

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 10. Những việc Nhân dân kiểm tra, giám sát

1. Giám sát các nội dung theo quy định tại Điều 6 Quy chế này
2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương;
3. Quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn xã;
4. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức xã;
5. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền xã, cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã;
6. Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn xã.

Điều 11. Hình thức thực hiện những việc Nhân dân kiểm tra, giám sát

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã và người dân ở cộng đồng dân cư;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung nhân dân đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

2. Nội dung, cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm ban thanh tra nhân dân ở xã, của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với việc kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

a) Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã theo quy định;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời các đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền hoặc kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng quy định và thông báo kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn theo quy định Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác của Nhân dân ở địa phương thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận xã có trách nhiệm thực hiện giám sát hoặc phối hợp giám sát theo quy định pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: Thay mặt Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Công dân chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà công dân đã khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Chương VI

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ Ở THÔN, BẢN

Điều 14. Cộng đồng dân cư ở thôn, bản.

Là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư ở thôn, bản, là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và là nơi tổ chức cho nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát, kiểm tra hoạt động của cộng đồng dân cư ở thôn, bản.

Điều 15. Định kỳ Hội nghị của cộng đồng dân cư ở thôn, bản. Được tổ chức ít nhất một lần trong năm, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường, gồm toàn thể cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ gồm các nội dung:

1. Thảo luận và quyết định các công việc của nội bộ cộng đồng dân cư ở thôn, bản về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, những vấn đề về văn hóa, xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp pháp luật;

2. Bàn biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các quyết định của Ủy ban nhân dân xã, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ cấp trên giao;

3. Thảo luận, góp ý kiến về báo cáo kết quả công tác và tự phê bình, kiểm điểm của Trưởng thôn, bản, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

4. Bầu, miễn nhiệm Trưởng thôn, bản; xây dựng hương ước, quy ước;

Nghị quyết của hội nghị có giá trị khi có ít nhất quá nửa số người dự họp tán thành và không trái với pháp luật.

Điều 16. Các thôn, bản xây dựng hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư ở thôn, bản kế thừa và phát huy thuần Phong Sơn tục của cộng đồng dân cư ở thôn, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trách nhiệm:

1. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật; chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi hoặc để xảy ra tham nhũng trong cơ quan.

2. Cán bộ, công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

a) Phải thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ của cán bộ, công chức và không được làm những điều đã bị cấm trong Luật cán bộ, công chức và Luật Phòng chống tham nhũng; gương mẫu chấp hành pháp luật, có nếp sống lành mạnh, thực hiện cần kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.

3. Trưởng các thôn: Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở thôn trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động bao gồm: triệu tập và chủ trì hội nghị ở thôn; tổ chức thực hiện các quyết định của thôn; tổ chức nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ; tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước; bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự, an toàn trong thôn; tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã giao; tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; ký hợp đồng dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở nghị quyết hội nghị nhân dân trong thôn;

Điều 18. Toàn thể cán bộ, công chức chính quyền cấp xã và nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này.

Điều 19. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế dân chủ sẽ được khen thưởng theo quy định; những người có hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp, pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích tập thể, quyền tự do, dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành./.